

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Kết nối tri thức**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là:

- A. 80 270 056 B. 80 027 560 C. 82 700 560 D. 80 207 056

Câu 2. Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

- A. 58 172 304 B. 95 804 651 C. 27 361 813 D. 86 253 647

Câu 3. Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XI B. XII C. XIII D. XIV

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $13 \text{ m}^2 60 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$ là:

- A. 1 360 B. 1 306 C. 13 060 D. 13 006

Câu 5. Cô Hà có một mảnh đất hình chữ nhật dài 32m, chiều dài mảnh đất gấp 4 lần chiều rộng. Cô chia mảnh đất đó thành 4 lô bằng nhau. Vậy diện tích của mỗi lô đất là:

- A. 80m^2 B. 32 m^2 C. 60 m^2 D. 64 m^2

Câu 6. Bác Ba có một chuồng gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 27m. Cứ mỗi 1m^2 , bác Ba dự định nuôi 5 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:

- A. 56 con B. 1 200 con C. 1 000 con D. 1 400 con

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$856\ 142 + 136\ 741$

$574\ 136 - 245\ 745$

$45\ 174 \times 4$

$65\ 409 : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $18\text{dm}^2 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $26\ 000 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

c) $21 \text{ tấn } 90 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

d) $3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = \dots\dots\dots \text{ giây}$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $120 + 270 + 380 + 230$

b) $1\ 200 + 250 + (4\ 800 + 3\ 750)$

Câu 4. Hai chị em Linh và Mai mua một món quà tặng mẹ giá 138 000 đồng. Biết chị góp nhiều hơn em 8 000 đồng. Hỏi mỗi người đã góp bao nhiêu tiền?

Câu 5. Một căn phòng dạng hình chữ nhật có chiều dài 12 m và chiều rộng 6 m. Bác Minh dự định lát sàn căn phòng đó bằng những viên gạch hình vuông cạnh 3 dm. Hỏi bác Minh cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là:

- A. 80 270 056 B. 80 027 560 C. 82 700 560 D. 80 207 056

Phương pháp

Viết số đã cho lần lượt từ hàng chục triệu, hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Lời giải

Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là: 80 270 056

Chọn A

Câu 2. Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

- A. 58 172 304 B. 95 804 651 C. 27 361 813 D. 86 253 647

Phương pháp

Hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm hợp thành lớp đơn vị

Lời giải

Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là: 27 361 813

Chọn C

Câu 3. Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XI B. XII C. XIII D. XIV

Phương pháp

Từ năm 1201 đến năm 1300 là thế kỉ XIII.

Lời giải

Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ: XIII

Chọn C

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $13 \text{ m}^2 60 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$ là:

- A. 1 360 B. 1 306 C. 13 060 D. 13 006

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$

Lời giải

$13 \text{ m}^2 60 \text{ dm}^2 = 1 360 \text{ dm}^2$

Chọn C

Câu 5. Cô Hà có một mảnh đất hình chữ nhật dài 32m, chiều dài mảnh đất gấp 4 lần chiều rộng. Cô chia mảnh đất đó thành 4 lô bằng nhau. Vậy diện tích của mỗi lô đất là:

A. 80m^2 B. 32m^2 C. 60m^2 D. 64m^2 **Phương pháp**

- Tìm chiều rộng mảnh đất = Chiều dài : 4
- Diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng
- Diện tích mỗi lô đất = Diện tích mảnh đất : 4

Lời giải

Chiều rộng mảnh đất là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$32 \times 8 = 256 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích của mỗi lô đất là:

$$256 : 4 = 64 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 64m^2 **Chọn D**

Câu 6. Bác Ba có một chuồng gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 27m. Cứ mỗi 1m^2 , bác Ba dự định nuôi 5 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:

A. 56 con

B. 1 200 con

C. 1 000 con

D. 1 400 con

Phương pháp

- Tìm chiều rộng = chiều dài – 27 m
- Diện tích chuồng gà = chiều dài x chiều rộng
- Tìm số con gà có thể nuôi trong chuồng đó

Lời giảiChiều rộng chuồng gà là: $35 - 27 = 8 \text{ (m)}$ Diện tích chuồng gà là: $35 \times 8 = 280 \text{ (m}^2\text{)}$ Số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là: $5 \times 280 = 1\,400 \text{ (con)}$

Đáp số: 1 400 con

Chọn D**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$856\,142 + 136\,741$$

$$574\,136 - 245\,745$$

$$45\,174 \times 4$$

$$65\,409 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia từ trái sang phải

Lời giải

| | | | |
|--|--|---|---|
| $\begin{array}{r} 856142 \\ + 136741 \\ \hline 992883 \end{array}$ | $\begin{array}{r} 574136 \\ - 245745 \\ \hline 328391 \end{array}$ | $\begin{array}{r} 45174 \\ \times \quad 4 \\ \hline 180696 \end{array}$ | $\begin{array}{r} 65409 \overline{) 3} \\ 05 \overline{) 21803} \\ 24 \\ 00 \\ 09 \\ 0 \end{array}$ |
|--|--|---|---|

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $18\text{dm}^2\ 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$
- b) $26\ 000\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$
- c) $21\ \text{tấn}\ 90\ \text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$
- d) $3\ \text{phút}\ 15\ \text{giây} = \dots\dots\dots \text{giây}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$1\ \text{m}^2 = 100\ \text{dm}^2$; $1\ \text{dm}^2 = 100\ \text{cm}^2$
 $1\ \text{tấn} = 1000\ \text{kg}$; $1\ \text{phút} = 60\ \text{giây}$

Lời giải

- a) $18\text{dm}^2\ 4\text{cm}^2 = \mathbf{1\ 804\ cm}^2$
- b) $26\ 000\ \text{dm}^2 = \mathbf{260\ m}^2$
- c) $21\ \text{tấn}\ 90\ \text{kg} = \mathbf{21\ 090\ kg}$
- d) $3\ \text{phút}\ 15\ \text{giây} = \mathbf{195\ giây}$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

- a) $120 + 270 + 380 + 230$
- b) $1\ 200 + 250 + (4\ 800 + 3\ 750)$

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng hoặc hiệu và số tròn trăm, tròn nghìn,

Lời giải

a) $120 + 270 + 380 + 230 = (120 + 380) + (270 + 230)$
 $= 500 + 500 = 1\ 000$

b) $1\ 200 + 250 + (4\ 800 + 3\ 750)$
 $= (1\ 200 + 4\ 800) + (250 + 3\ 750)$
 $= 6\ 000 + 4\ 000 = 10\ 000$

Câu 4. Hai chị em Linh và Mai mua một món quà tặng mẹ giá 138 000 đồng. Biết chị góp nhiều hơn em 8 000 đồng. Hỏi mỗi người đã góp bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Số tiền chị góp = (tổng + hiệu) : 2

- Số tiền em góp = Tổng số tiền hai chị em góp – số tiền chị góp

Lời giải

Số tiền chị góp là:

$$(138\ 000 + 8\ 000) : 2 = 73\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền em góp là:

$$138\ 000 - 73\ 000 = 65\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: Chị: 73000 đồng

Em: 65 000 đồng

Câu 5. Một căn phòng dạng hình chữ nhật có chiều dài 12 m và chiều rộng 6 m. Bác Minh dự định lát sàn căn phòng đó bằng những viên gạch hình vuông cạnh 3 dm. Hỏi bác Minh cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó.

Phương pháp

- Tìm diện tích căn phòng = Chiều dài x chiều rộng

- Đổi số đo diện tích sang đơn vị dm^2

- Diện tích viên gạch = Cạnh x cạnh

- Số viên gạch cần chuẩn bị = Diện tích phòng : diện tích viên gạch

Lời giải

Diện tích căn phòng là:

$$12 \times 6 = 72 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đổi: $72\text{m}^2 = 7\ 200 \text{ dm}^2$

Diện tích mỗi viên gạch là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Bác Minh cần chuẩn bị số viên gạch để lát kín nền căn phòng là:

$$7\ 200 : 9 = 800 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 800 viên gạch